

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HSST.

Ngày: 11/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Vinh.

Bà Lê Thị Kim Xuyến.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/HSST, ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 262/2021/HSST-QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Vĩnh T, sinh ngày 30/9/2000 tại Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Khóm B, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Thanh Ph và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ công an huyện Nhơn Trạch.

- Bị hại: Bà Trần Thị M, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Ông Hồ Văn G, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Thanh K, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố G, phường L, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Anh Huỳnh Vũ L, sinh ngày 21/4/2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TB, xã L, huyện N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng: Chị Huỳnh Thị Thanh Th, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo Huỳnh Vĩnh T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/12/2020, Huỳnh Vũ L, Sinh ngày 21/4/2004, ĐKTT: phường B, Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng chuẩn bị 02 đoạn phá khóa xe mô tô tự chế và một cái khóa mở ổ lục G hình chữ L bỏ vào 02 túi quần dài trước và rủ Huỳnh Vĩnh T (anh ruột của L), sinh năm 2000, ĐKTT: Khóm B, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đi trộm cắp xe để bán lấy tiền tiêu xài. Luật điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát: 52Y1 – 1342 của bà Nguyễn Thị Q (mẹ ruột của L và T), sinh năm 1981, ĐKTT: Khóm B, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này, Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1995, ĐKTT: 22/15, tổ 1, khu phố 3, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh (bạn gái của T) nhờ T chở T về nhà ở xã Phước Khánh để thăm con của T (T không biết L và T chuẩn bị đoạn và khóa để đi trộm xe). Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 52Y1 – 1342 chở T và T đi về hướng xã Phước Khánh. Khi đi đến qua tiệm bán đồ nội thất “Hạnh G” thuộc ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, Luật thấy một chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 59X – 969.25 của ông Hồ Văn G, sinh năm 1964, ĐKTT: ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch đang dựng trước cửa tiệm, không có người trông coi nên Luật dừng xe lại và đưa 02 đoạn phá khóa xe mô tô tự chế và một cái khóa mở ổ lục giác hình chữ L cho T. T cầm lấy và đi vào trong sân trước của tiệm rồi dùng đoạn mở khóa xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 59X – 969.25 chạy ra trước, còn L điều khiển xe chở T chạy phía sau (lúc này T mới biết L và T trộm cắp xe). T điều khiển xe

vừa trộm cắp được về thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tìm nơi tiêu thụ. Sau khi bị mất xe ông G đến trình báo Công an xã Phú Đông lập hồ sơ. Do xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 59X – 969.25 có gắn định vị vị trí nên khi T điều khiển xe đến khu vực phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa thì bị Công an xã Phú Đông báo cho Công an phường Long Bình Tân phát hiện vị trí bắt giữ T cùng tang vật và giao cho Công an huyện Nhơn Trạch để xử lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số: 241/KLĐG-HĐĐG ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nhơn Trạch kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 59X – 969.25 có trị giá 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Vĩnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSNT, ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Huỳnh Vĩnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vĩnh T từ 12 – 14 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 59X – 969.25 đã trả chủ sở hữu là ông Hồ Văn G là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát: 52Y1 – 1342 của bà Nguyễn Thị Q. Bà Q không biết việc T và Luật sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị Tòa tuyên: Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn phá khóa tự chế, 01 đầu hình lục G, 01 đầu bị mài dẹt; 01 khóa mở ốc lục G hình chữ L là công cụ Huỳnh Vĩnh T sử dụng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận

tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Hồ Văn G, bà Trần Thị M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Thanh K, bà Nguyễn Thị Q, anh Huỳnh Vũ L; người làm chứng chị Huỳnh Thị Thanh T đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về chứng xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Vĩnh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có cơ sở kết luận: Vào 14 giờ ngày 17/12/2020, Huỳnh Vĩnh T và Huỳnh Vũ L đã thực hiện hành vi lén lút dùng đoạn phá khóa để trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 59X – 969.25 của ông Hồ Văn G có trị giá là 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) tại ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thì bị phát hiện xử lý. Hành vi của bị cáo Huỳnh Vĩnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác gây ảnh hưởng xấu về an ninh và trật tự trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng do tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý

phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[8] Đối với Huỳnh Vũ L sinh ngày 21/4/2004 (theo sổ hộ khẩu), đến nay L đã bỏ trốn nên chưa có căn cứ xác định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự của Huỳnh Vũ L, Cơ quan CSĐT tiếp tục tách ra làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với Nguyễn Thị Thanh T không có hứa hẹn, bàn bạc trước cùng nhau đi trộm cắp tài sản với T và L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vĩnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vĩnh T **01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 17/12/2020.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Vĩnh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Hồ Văn G, bà Trần Thị M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Thanh K, bà Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Nhơn Trạch;
- THADS huyện Nhơn Trạch;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành